

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

Bà Đào Ngọc L, năm sinh:1980; địa chỉ 671/7B đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm:1969; địa chỉ 671/7B đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.Tạm trú: 21D đường M, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Ngọc L và ông Huỳnh Quốc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Ngọc L và ông Huỳnh Quốc V thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2004, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2004 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà L và ông V có 02 con chung là Huỳnh Phúc B, sinh ngày 09/7/2005 và Huỳnh Phúc T, sinh ngày 02/7/2012. Các bên thống nhất bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

2.3. Về tài sản chung: Bà Đào Ngọc L và ông Huỳnh Quốc V cùng xác định không có.

2.4. Về nợ chung: Bà Đào Ngọc L và ông Huỳnh Quốc V cùng xác định không có.

2.5. Về án phí: Bà Đào Ngọc L tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0036338 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thảo